

Số: 202 /QĐ-BVU

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận kết quả và danh sách thí sinh đạt chuẩn đầu ra Công nghệ thông tin theo chuẩn Microsoft Office Specialist - Đợt xét tháng 8 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Quyết định số 27/2006/QĐ-TTg ngày 27/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu;

Căn cứ Nghị quyết số 200/NQ-BVU ngày 17/09/2025 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 1462/QĐ-BVU ngày 31/06/2017; số 308/QĐ-BVU ngày 30/08/2017; số 267/QĐ-BVU ngày 30/08/2018, số 310A/QĐ-BVU ngày 04/09/2019, số 723/QĐ-BVU ngày 17/11/2020, số 74/QĐ-BVU ngày 28/07/2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học, cao đẳng khóa tuyển sinh năm 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ đại học Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 191/QĐ-BVU ngày 06/9/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu;

Xét theo đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận kết quả và danh sách thí sinh đạt chuẩn đầu ra Công nghệ thông tin trình độ đại học theo chuẩn Microsoft Office Specialist - Đợt xét tháng 8 năm 2026 (theo 01 Danh sách đính kèm).

Điều 2. Các Ông (Bà) Trưởng các Phòng, Khoa, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện thủ tục cấp chứng nhận cho các thí sinh đạt có tên tại Điều 1 theo quy định hiện hành.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các Khoa;
- Công TTSV, TB egov;
- Lưu: VT, phòng ĐTDH.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Nguyễn Bá Hoàng

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC THEO
CHUẨN MICROSOFT OFFICE SPECIALIST (Xét tháng 8/2026)**

(Đính kèm Quyết định số 202 /QĐ-BVU ngày 13 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu)

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	MOS Word		MOS Excel		MOS PowerPoint		Điểm Trung Bình
							Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	
Khoa Du lịch - Sức khỏe													
1	22030047	Nguyễn Tiến	Bản	Nam	25/06/2004	DH22LH	7.0	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.3	Học kỳ 3 [2025-2026]	8.3	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.2
2	22031084	Đoàn Thị Thanh	Vân	Nữ	25/06/2004	DH22LH	7.5	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.3	Học kỳ 3 [2025-2026]	7.0	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.3
3	22030873	Nguyễn Minh	Trí	Nam	16/11/2004	DH22LH	8.3	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.0	Học kỳ 3 [2025-2026]	8.3	Học kỳ 2 [2025-2026]	7.9
4	22030634	Trịnh Trần Ngô Vân	Dung	Nữ	05/10/2004	DH22DL	7.0	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.0	Học kỳ 3 [2025-2026]	7.0	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.0
Khoa Kinh tế biển - Logistics													
1	22031670	Nguyễn Quốc	Chung	Nam	06/10/2003	DH22QG	8.3	Học kỳ 2 [2025-2026]	7.0	Học kỳ 3 [2025-2026]	7.8	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.7
2	22030384	Lê Hồng	Phước	Nam	07/01/2004	DH22LG2	9.5	Học kỳ 2 [2025-2026]	9.5	Học kỳ 3 [2025-2026]	9.3	Học kỳ 1 [2025-2026]	9.4
3	22031091	Nguyễn Thị Kim	Huệ	Nữ	10/02/2004	DH22LG3	7.0	Học kỳ 1 [2025-2026]	9.5	Học kỳ 3 [2025-2026]	7.0	Học kỳ 2 [2025-2026]	7.8
4	22030280	Nguyễn Ngọc	Ngân	Nữ	21/12/2004	DH22LG2	8.5	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.0	Học kỳ 3 [2025-2026]	7.3	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.9
5	22030498	Nguyễn Quyền	Linh	Nam	25/01/2004	DH22LG2	7.5	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.0	Học kỳ 3 [2025-2026]	9.5	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.3
6	22031479	Trần Văn	Trường	Nam	20/07/2004	DH22LG3	7.5	Học kỳ 2 [2025-2026]	7.0	Học kỳ 3 [2025-2026]	7.0	Học kỳ 2 [2025-2026]	7.2
7	22031686	Phạm Thái	Tú	Nam	22/03/2004	DH22LG3	9.0	Học kỳ 2 [2025-2026]	9.5	Học kỳ 3 [2025-2026]	8.3	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.9
Khoa Công nghệ - Kỹ thuật													
1	22030789	Lê Thành	Danh	Nam	02/07/2004	DH22DC	8.3	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.0	Học kỳ 3 [2025-2026]	7.0	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.4



STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	MOS Word		MOS Excel		MOS PowerPoint		Điểm Trung Bình
							Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	
2	22031389	Nguyễn Văn	Hường	Nam	10/01/2004	DH22TD	8.5	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.5	Học kỳ 3 [2025-2026]	7.5	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.8
3	22030318	Nguyễn Ngọc	Hiếu	Nam	04/08/2004	DH22DC	9.5	Học kỳ 1 [2025-2026]	9.0	Học kỳ 3 [2025-2026]	9.3	Học kỳ 1 [2025-2026]	9.3
4	22030094	Phạm Thành	Vũ	Nam	24/01/2003	DH22CT1	7.0	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.8	Học kỳ 3 [2025-2026]	7.0	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.9
5	22031199	Phạm Thành	Đạt	Nam	28/06/2003	DH22PM	9.0	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.3	Học kỳ 3 [2025-2026]	7.0	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.4
6	22030549	Nguyễn Minh	Trân	Nam	25/07/2004	DH22PM	8.5	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.5	Học kỳ 3 [2025-2026]	7.0	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.7
7	22030451	Nguyễn Liễu	Trí	Nam	03/09/2004	DH22CT1	8.3	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.3	Học kỳ 3 [2025-2026]	7.5	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.0
Khoa Ngôn ngữ - Văn hóa quốc tế													
1	22030005	Ngô Gia	Huy	Nam	13/06/2004	DH22TM	8.5	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.3	Học kỳ 3 [2025-2026]	9.0	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.3
2	22030327	Quách Hoài	Thương	Nữ	26/02/2004	DH22TM	9.5	Học kỳ 3 [2025-2026]	9.8	Học kỳ 3 [2025-2026]	9.4	Học kỳ 3 [2025-2026]	9.6
3	22030322	Trần Thị Trúc	Linh	Nữ	04/07/2004	DH22TM	8.6	Học kỳ 3 [2025-2026]	8.3	Học kỳ 3 [2025-2026]	7.6	Học kỳ 3 [2025-2026]	8.2
4	22030424	Mai	Thanh	Nữ	03/08/2004	DH22PA	8.8	Học kỳ 3 [2025-2026]	7.5	Học kỳ 1 [2025-2026]	9.0	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.4
5	22030959	Võ Y	Tâm	Nữ	02/08/2004	DH22TQ	7.7	Học kỳ 3 [2025-2026]	7.6	Học kỳ 3 [2025-2026]	8.5	Học kỳ 3 [2025-2026]	7.9
6	22030468	Hàn Thị Vân	Anh	Nữ	14/06/2004	DH22TQ	9.0	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.3	Học kỳ 3 [2025-2026]	7.3	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.2
7	21031697	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	29/09/2003	DH21TM1	7.8	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.7	Học kỳ 3 [2025-2026]	7.0	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.8
Khoa Quản trị - Luật													
1	22031296	Nguyễn Minh	Chiến	Nam	05/04/2004	DH22DN	9.5	Học kỳ 2 [2025-2026]	8.8	Học kỳ 3 [2025-2026]	7.0	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.4
2	22031376	Tổng Nguyễn Tường	Vy	Nữ	15/11/2004	DH22QTT	7.3	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.0	Học kỳ 3 [2025-2026]	7.0	Học kỳ 2 [2025-2026]	7.4
3	22030065	Nguyễn Trịnh Huỳnh	Anh	Nữ	14/08/2004	DH22DN	7.0	Học kỳ 2 [2025-2026]	9.5	Học kỳ 3 [2025-2026]	7.5	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.0
4	22030887	Trần Nguyễn Diệu	Linh	Nữ	28/11/2004	DH22DN	8.5	Học kỳ 2 [2025-2026]	7.0	Học kỳ 3 [2025-2026]	7.0	Học kỳ 2 [2025-2026]	7.5

chữ ký

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	MOS Word		MOS Excel		MOS PowerPoint		Điểm Trung Bình
							Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	
5	22030497	Nguyễn Cao Mỹ	Tâm	Nữ	07/09/2004	DH22DN	9.0	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.5	Học kỳ 3 [2025-2026]	7.3	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.9
6	22031391	Mai Thị	Trâm	Nữ	29/09/2004	DH22DN	8.5	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.5	Học kỳ 3 [2025-2026]	7.3	Học kỳ 3 [2025-2026]	8.1

Tổng số: 31 thí sinh đạt chuẩn đầu ra trong đó:

	Số lượng SV
Khoa Du lịch - Sức khỏe	4
Khoa Kinh tế biển - Logistics	7
Khoa Công nghệ - Kỹ thuật	7
Khoa Ngôn ngữ - Văn hóa quốc tế	7
Khoa Quản trị - Luật	6

Handwritten signature

ĐÀO